

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16- 6-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nghĩa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
Ông Lê Trung Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim H, sinh ngày 11/3/2001 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố P, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Căn cước công dân /Số định danh cá nhân số: 074301008776
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu N, sinh ngày 01/10/1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Căn cước công dân /Số định danh cá nhân số: 066093000065

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Kim H trình bày:***

Bà H và ông Nguyễn Hữu N chung sống với nhau từ năm 2021 và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 08/4/2022 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H chung sống với nhau hạnh phúc, đến khi bà H mang thai thì vợ chồng bà H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn cho đến tháng 12/2024. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N không tu chí làm ăn, ghen tuông vô cớ, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng thường cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên từ tháng 12/2024, vợ chồng bà H sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay Bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà H, ông N có một con chung là cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 14/11/2021 và hiện đang được bà H nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã thay đổi ý kiến không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Hữu N:**

Theo kết quả xác minh tại Công an phường H thì ông Nguyễn Hữu N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ A, khu phố T, phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông N đến làm việc, hòa giải nhưng ông N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đồng thời ông N cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của các đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông N đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông N. Giao con chung là cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 14/11/2021 cho và H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*

Bị đơn ông N cư trú tại khu phố T, phường H, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] *Về việc vắng mặt bị đơn:*

Ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông N là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông N, bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông N không có trách nhiệm với gia đình, không tu chí làm ăn, vợ chồng thường cãi vã, bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau. Mặc dù đây chỉ là lời khai từ phía bà H, tuy nhiên đối với ông N đã nhiều lần được Tòa án triệu tập đến làm việc với mục đích hòa giải, nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, quay về chung sống cùng nhau nhưng ông N vẫn vắng mặt, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa các bên là có thật và ông N không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà H.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà H, ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn với ông N.

[2.2] *Về con chung:*

Bà H và ông N có một con chung là cháu Nguyễn Phương N1, sinh ngày 14/11/2021. Từ khi vợ chồng bà H ly thân thì cháu N1 được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H hiện có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Do đó để bảo đảm sự phát triển tốt nhất của con chung, cần giao cháu N1 cho H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà H không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà H nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Bà H không yêu cầu; ông N vắng mặt không có ý kiến nên không giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu N.

- Về con chung: Bà Phan Thị Kim H và ông Nguyễn Hữu N có một con chung là Nguyễn Phương N1, sinh ngày 14/11/2021. Khi ly hôn, giao cháu N1 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Hữu N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hữu N được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000596 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2025), nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- UBND P. Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa